

Số: TVHN-195/DBQG

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

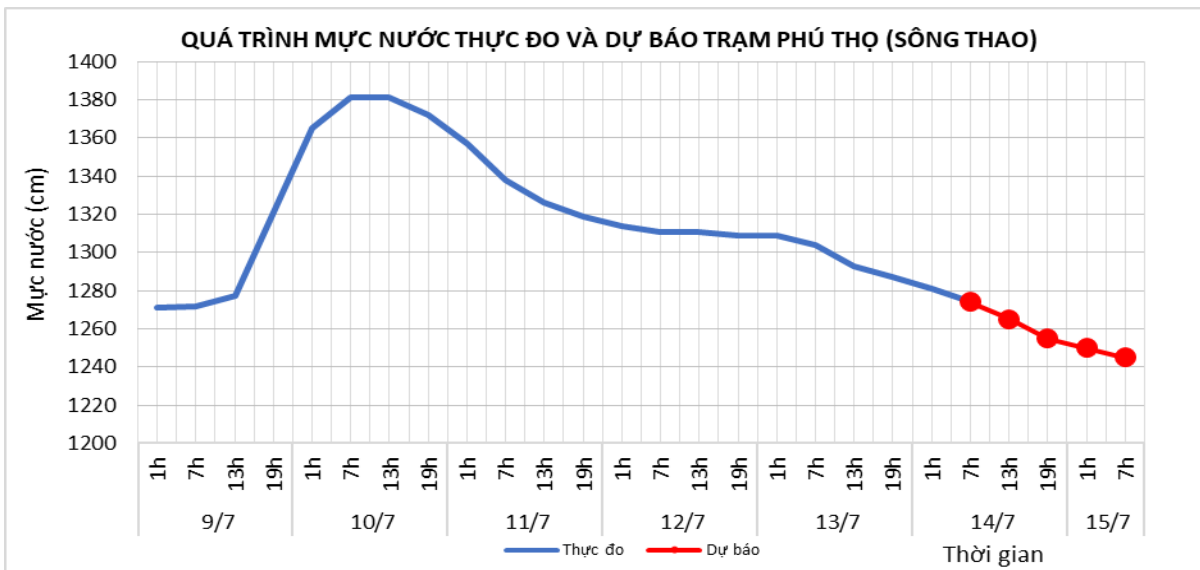
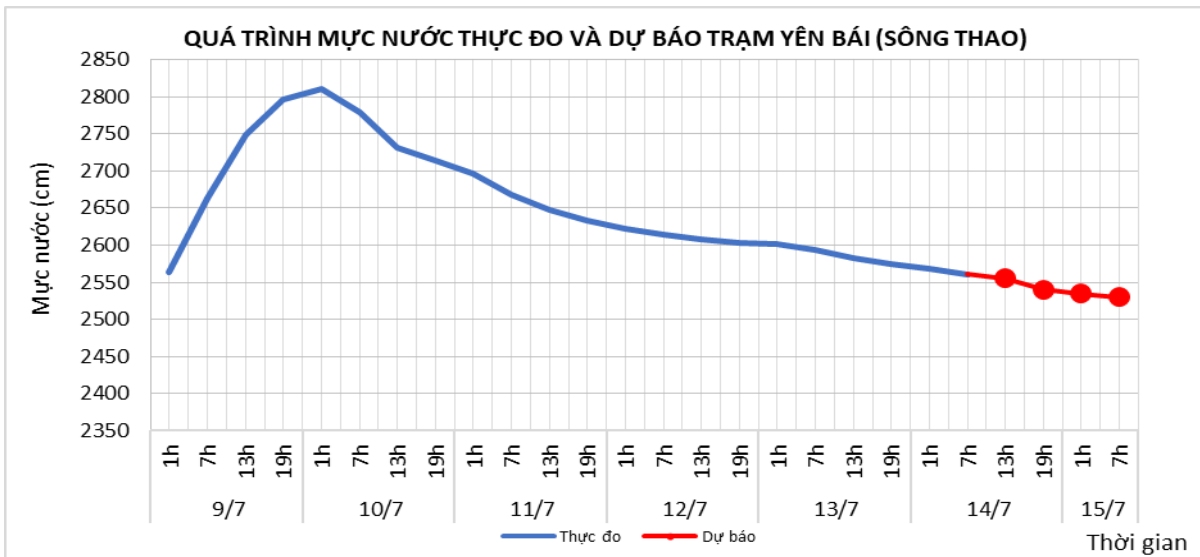
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ tiếp tục xuống chậm.



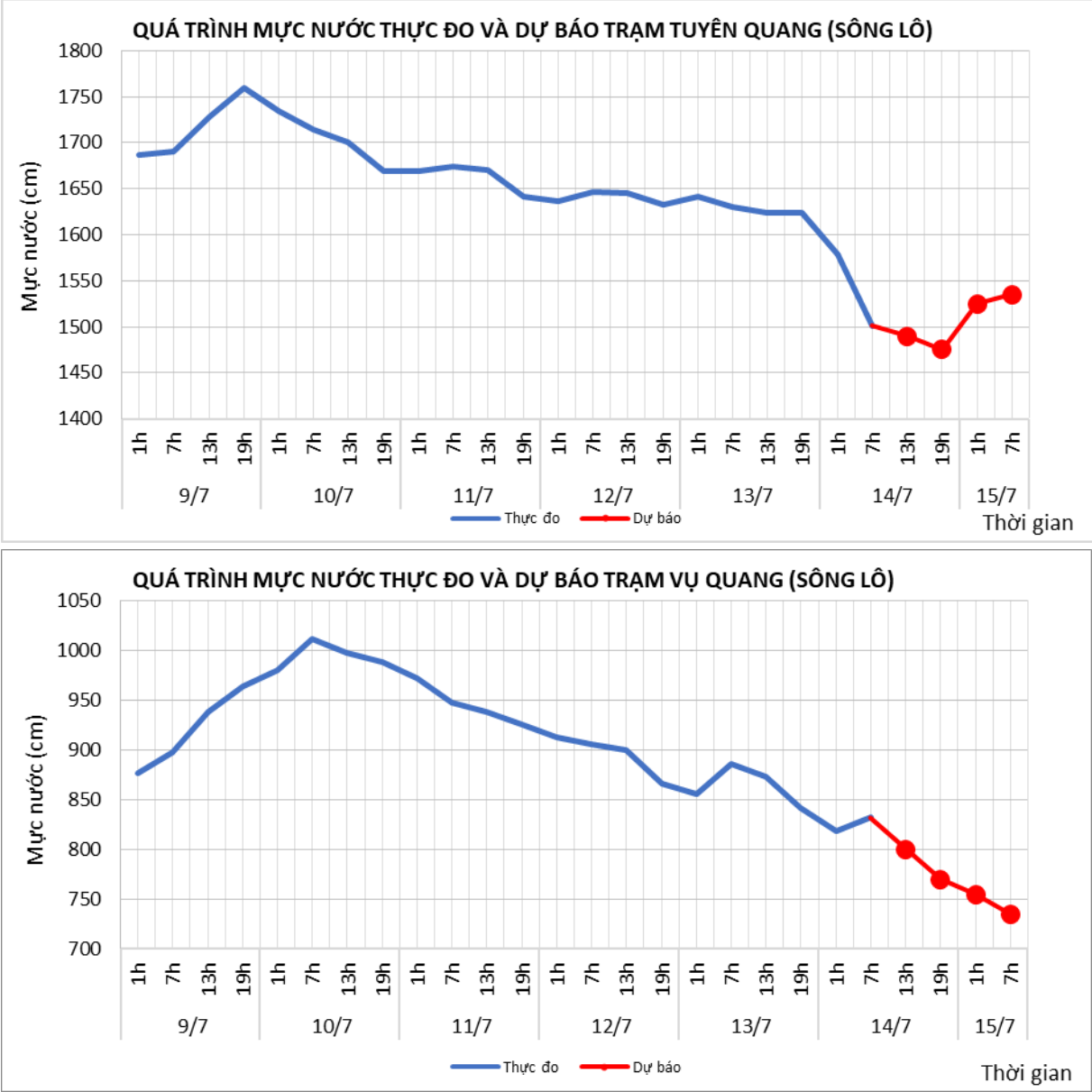
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang đang xuống nhanh do hồ thủy điện Tuyên Quang đóng 1 cửa xả đáy lúc 16h ngày 13/7/2026, mực nước tại trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang sẽ biến đổi chậm, mực nước tại trạm Vụ Quang sẽ xuống.



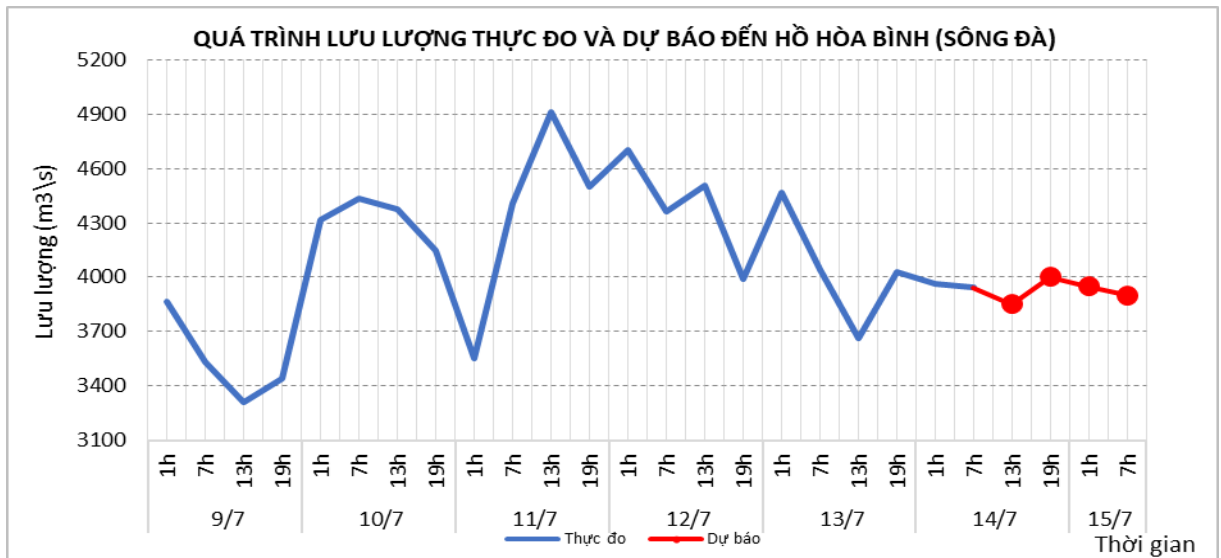
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



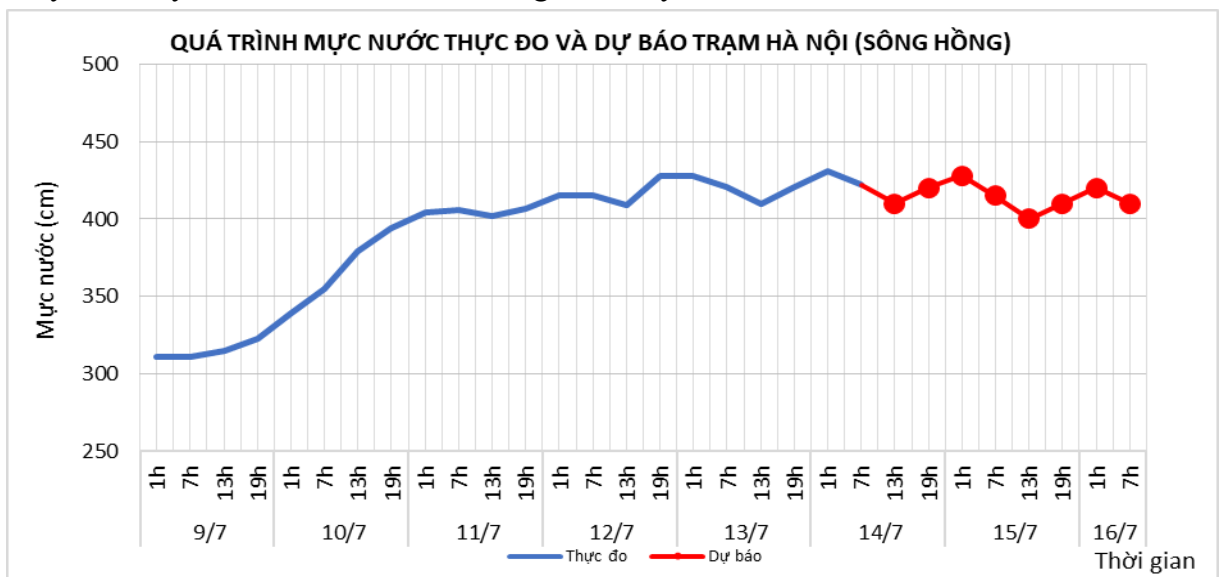
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

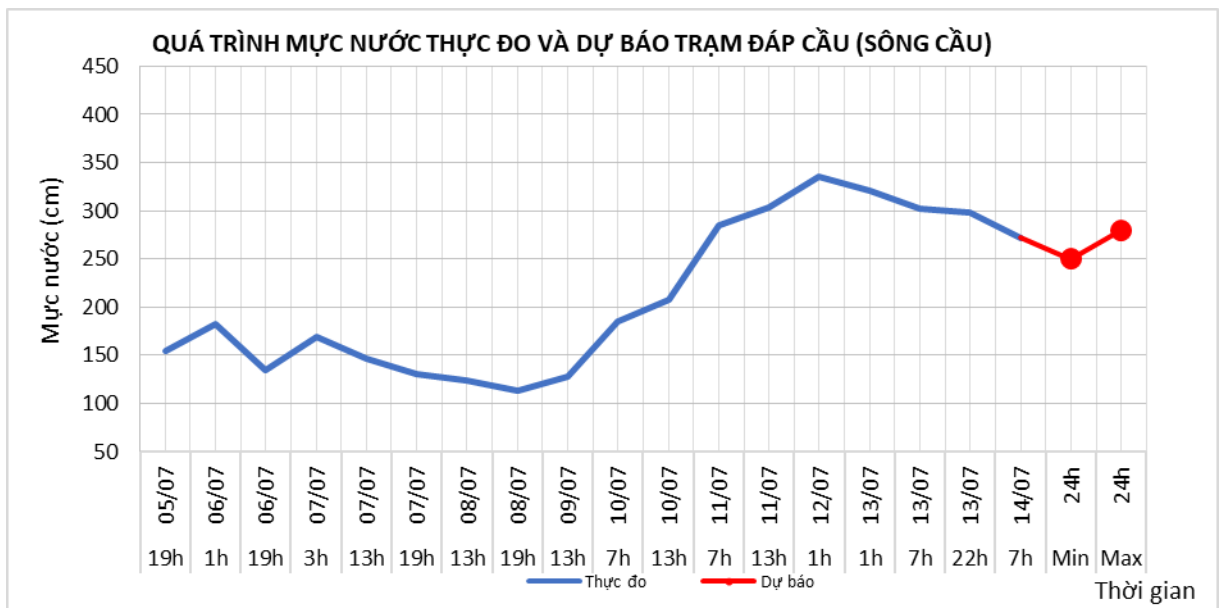
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều với xu thế xuống.



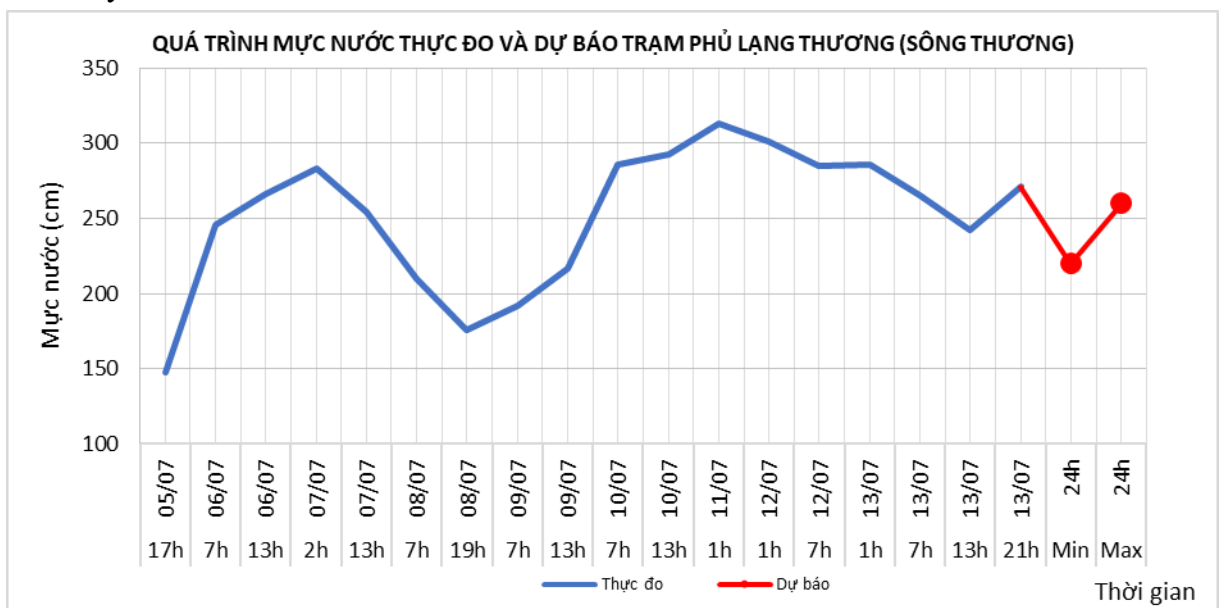
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



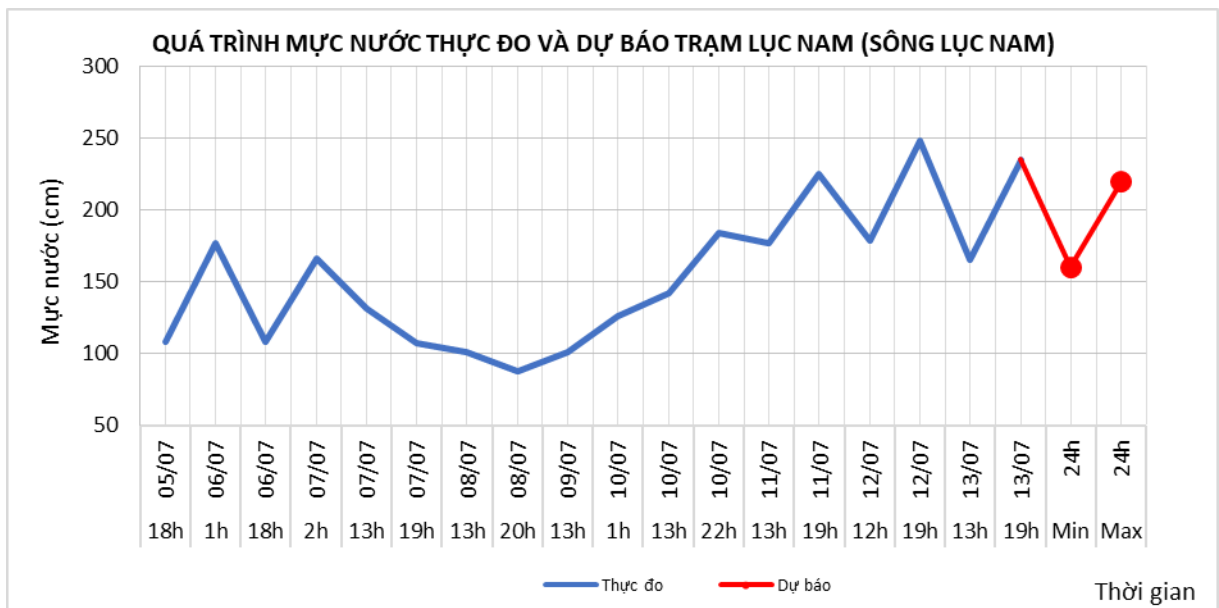
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



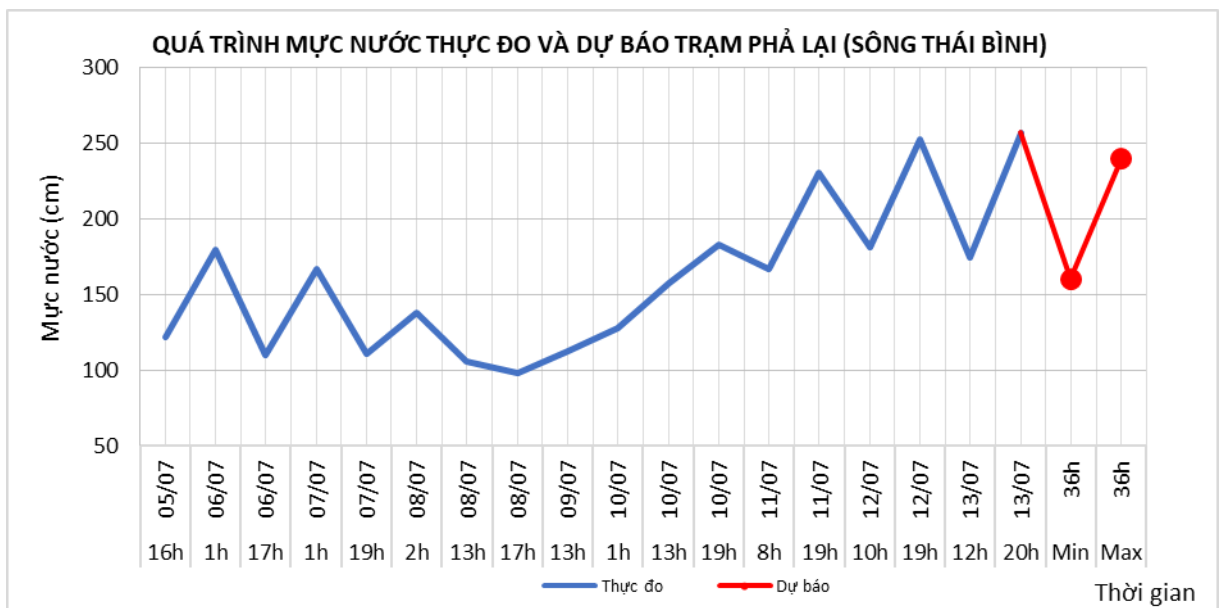
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,40m; thấp nhất là 1,60m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

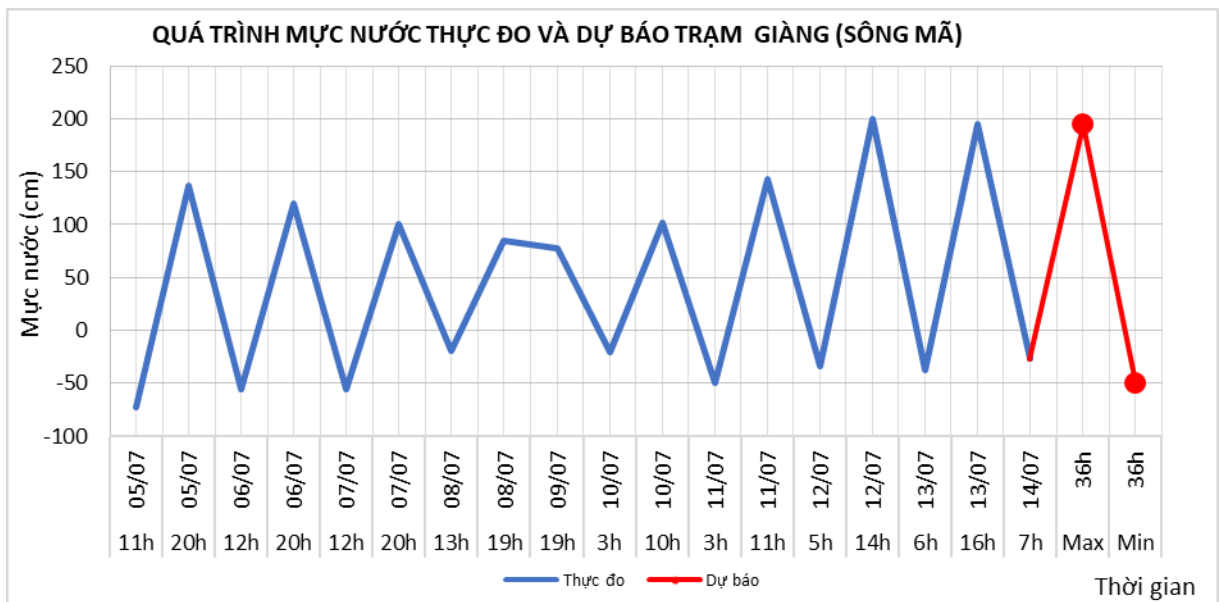
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Mã có dao động, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Mã có dao động; hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



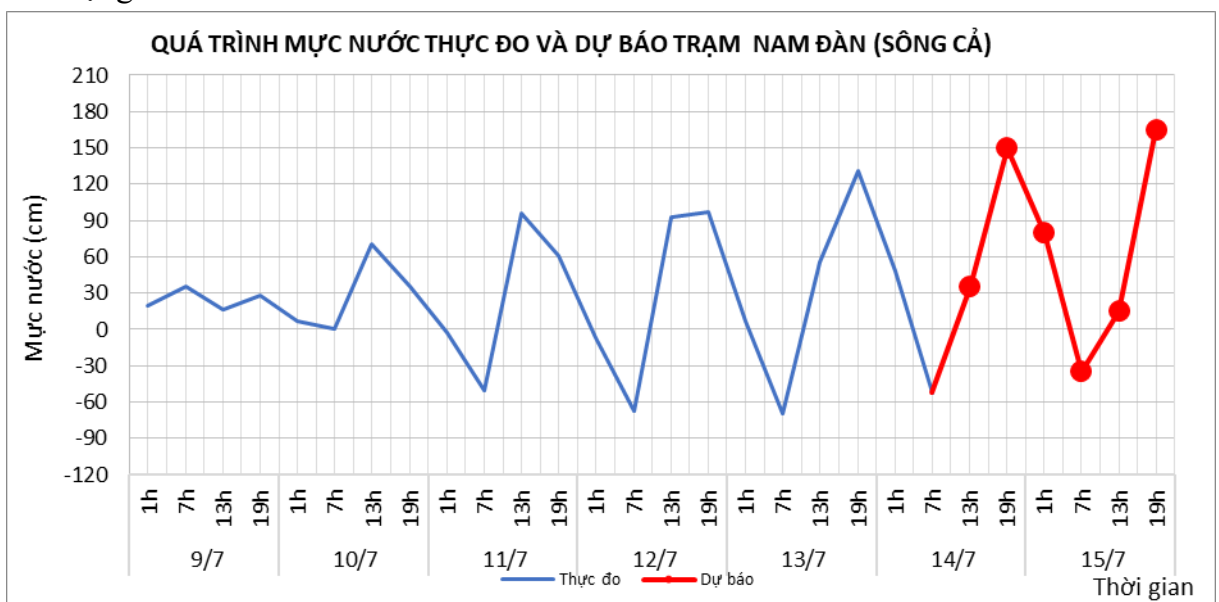
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



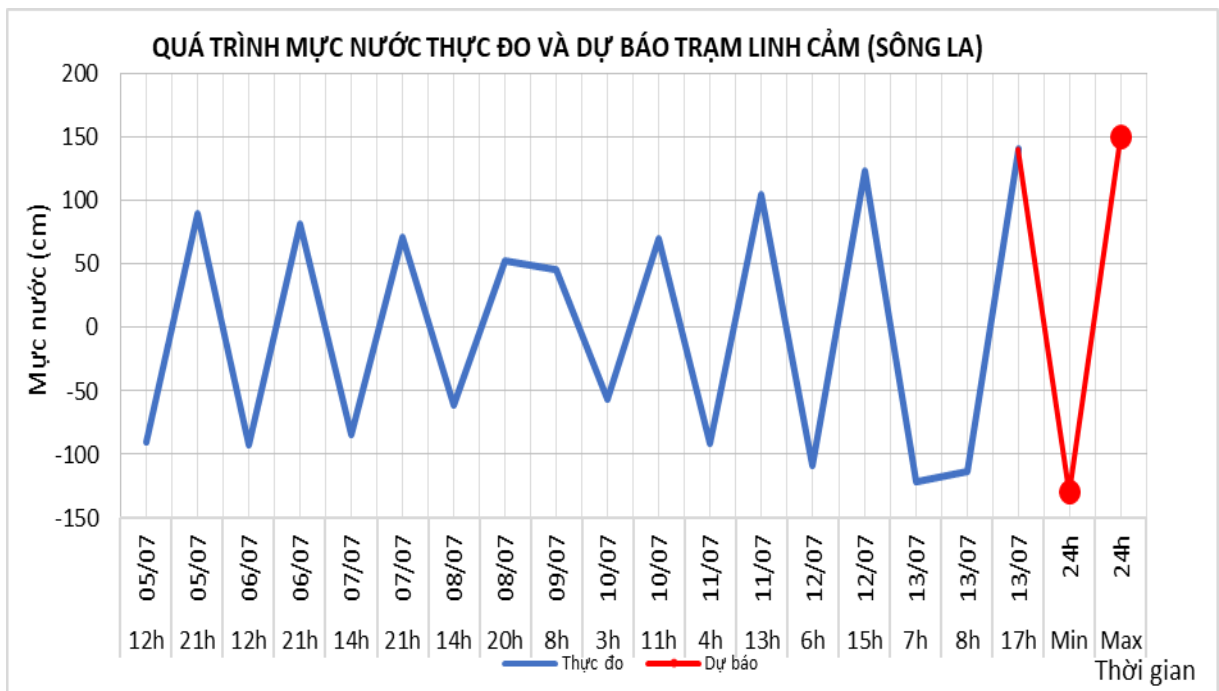
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



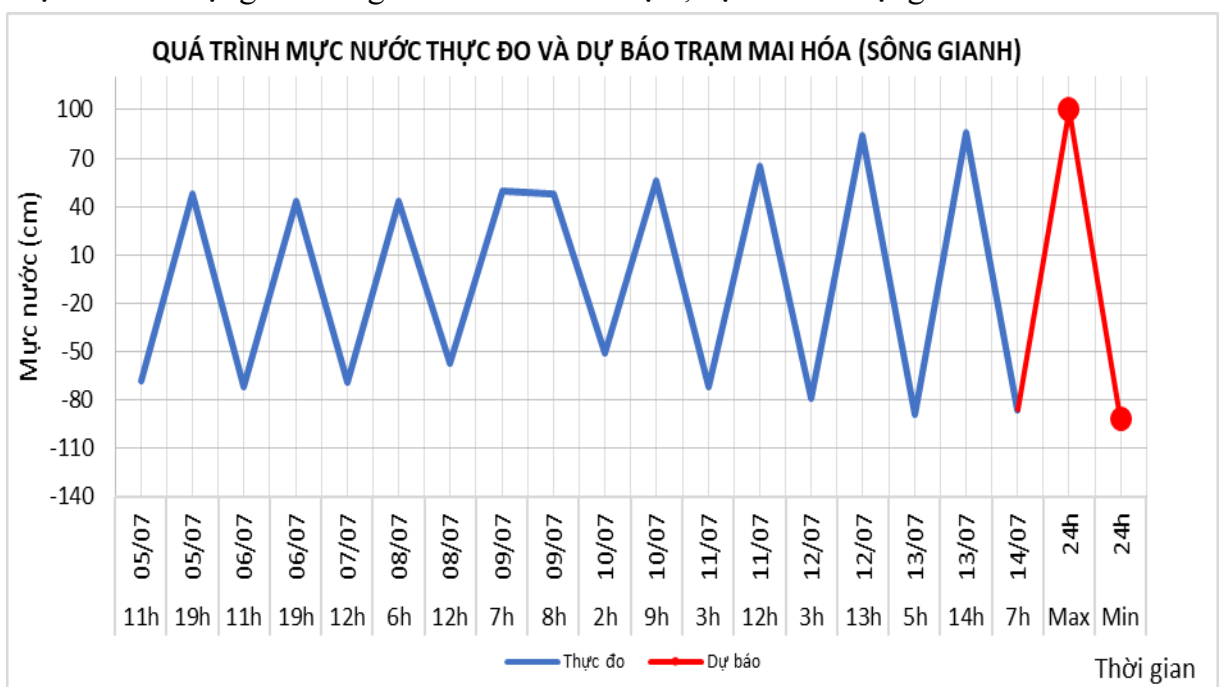
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



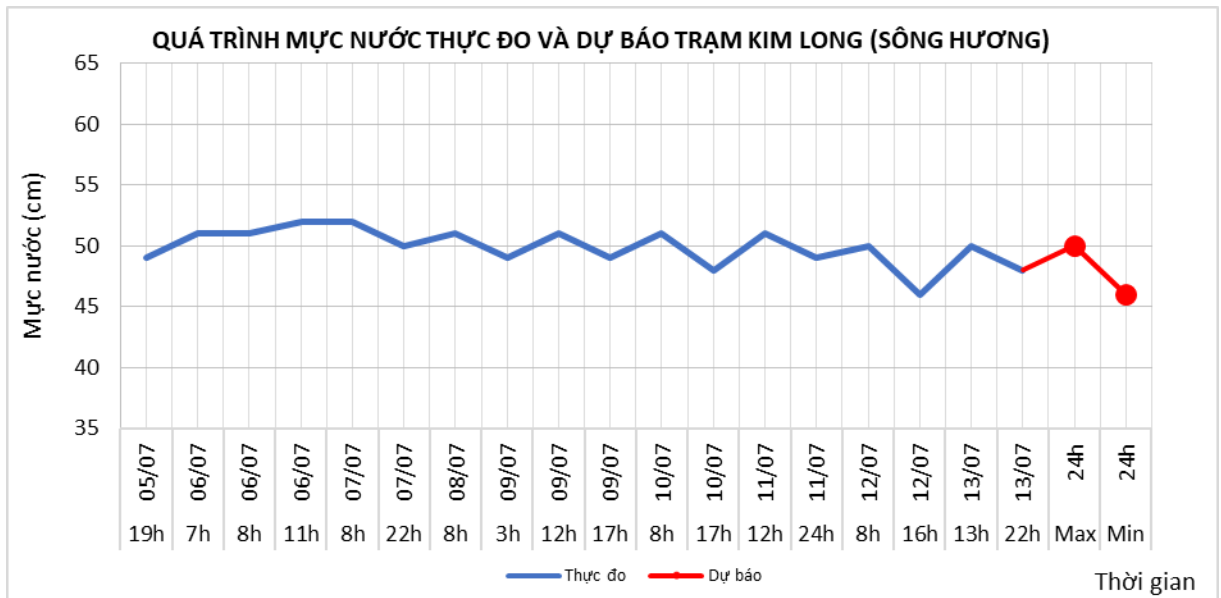
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

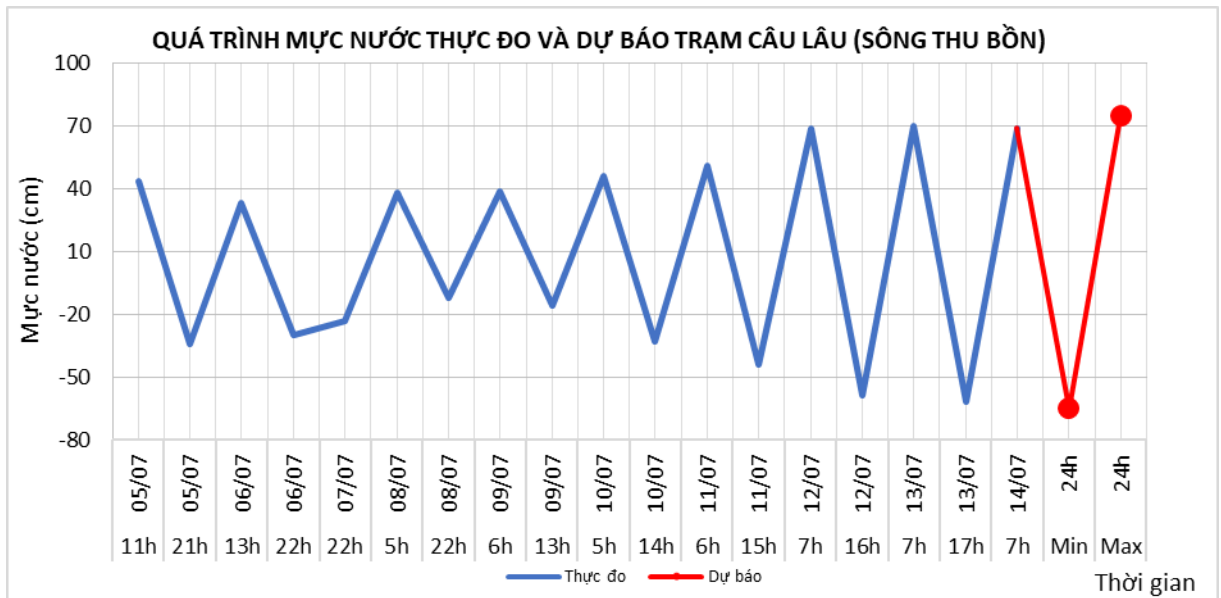
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



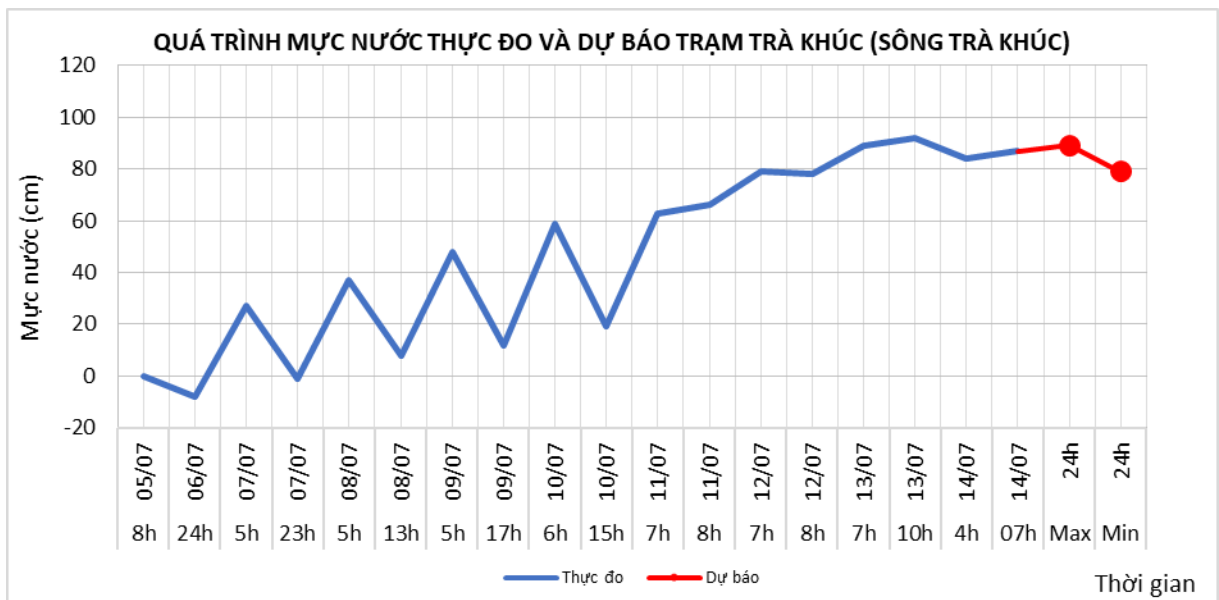
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



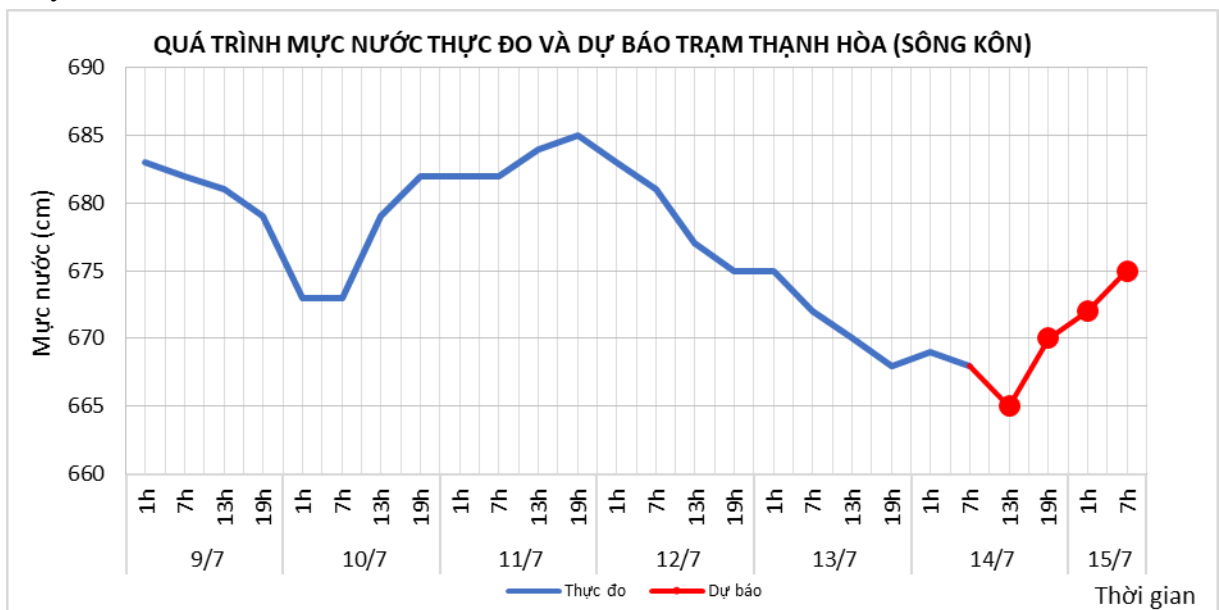
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa có dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



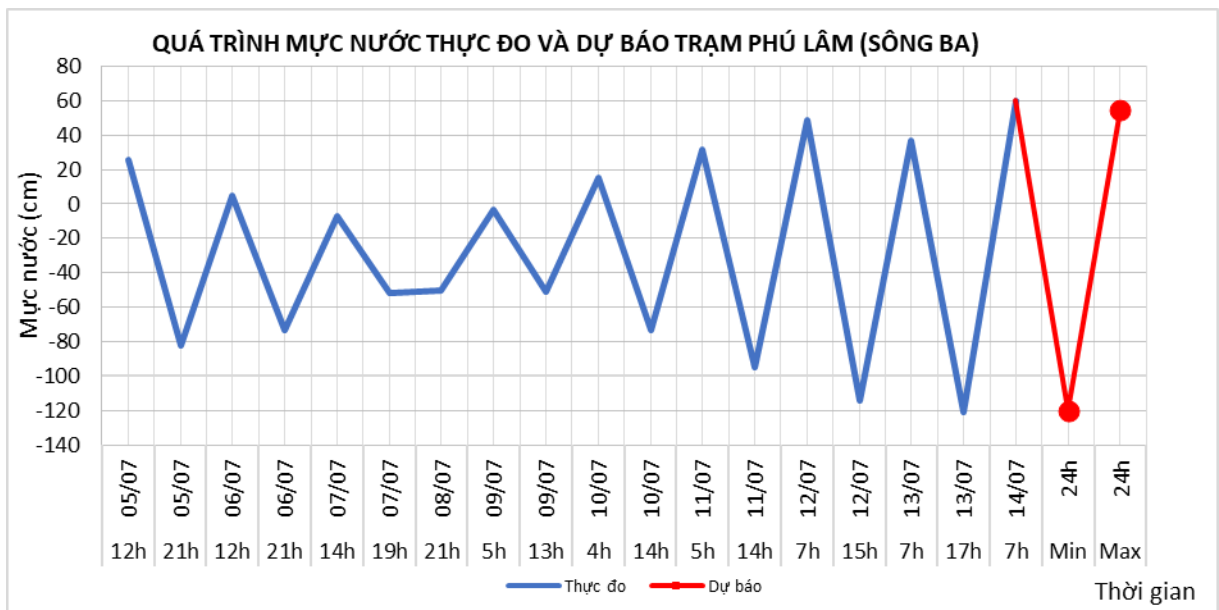
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

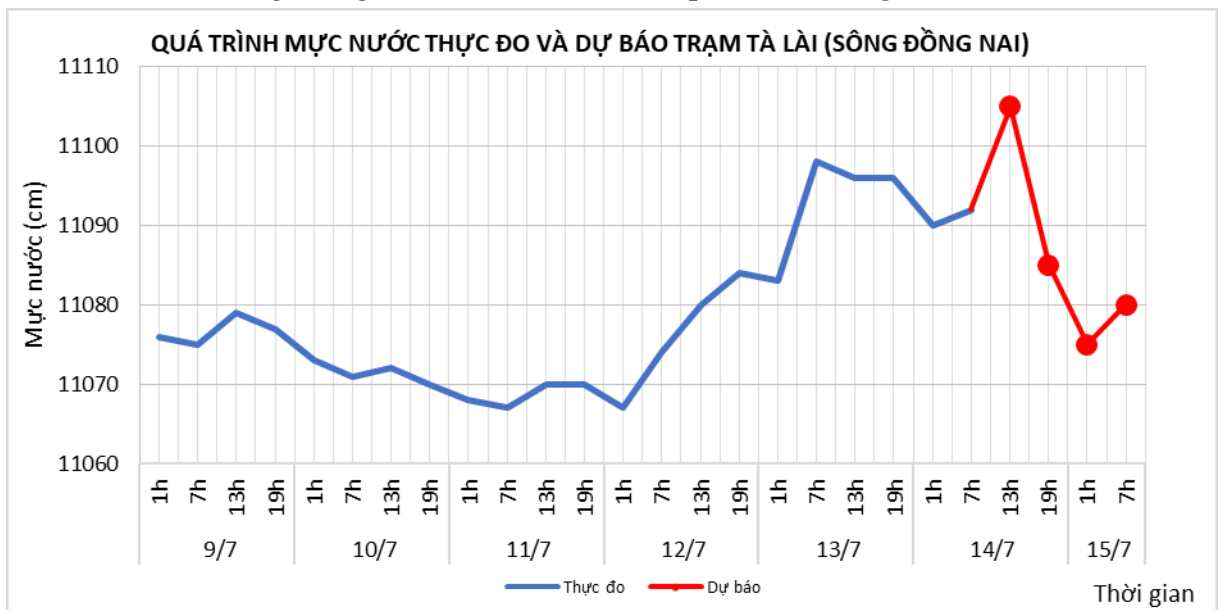
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài đang dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục dao động



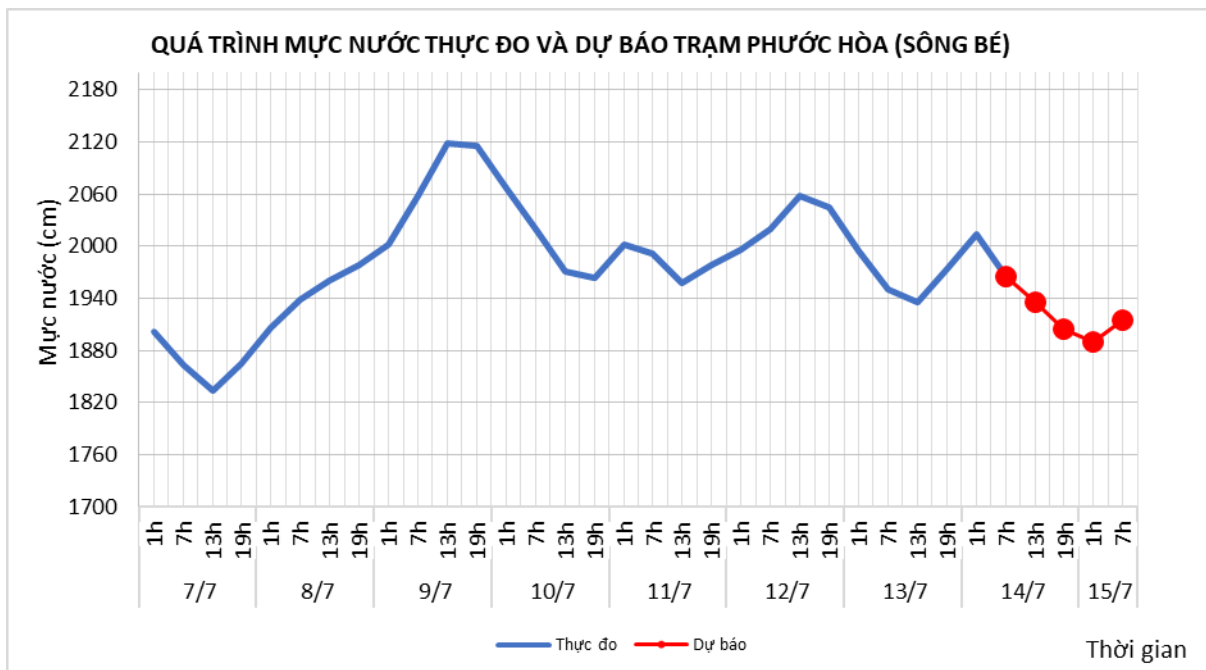
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa



6. Lưu vực sông Mê Công

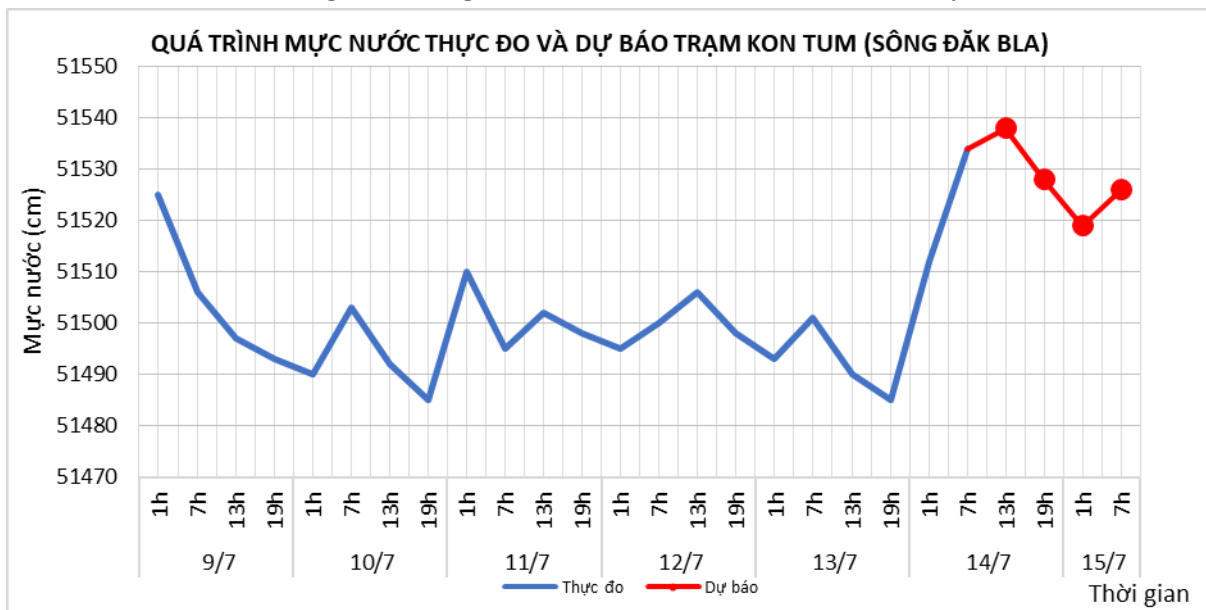
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



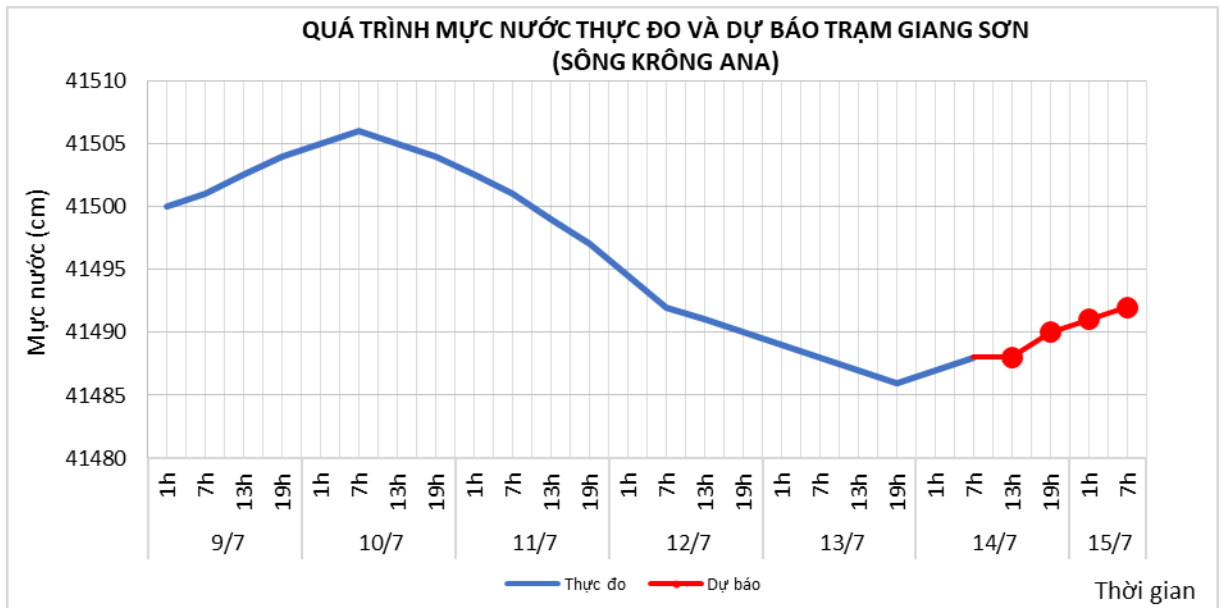
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



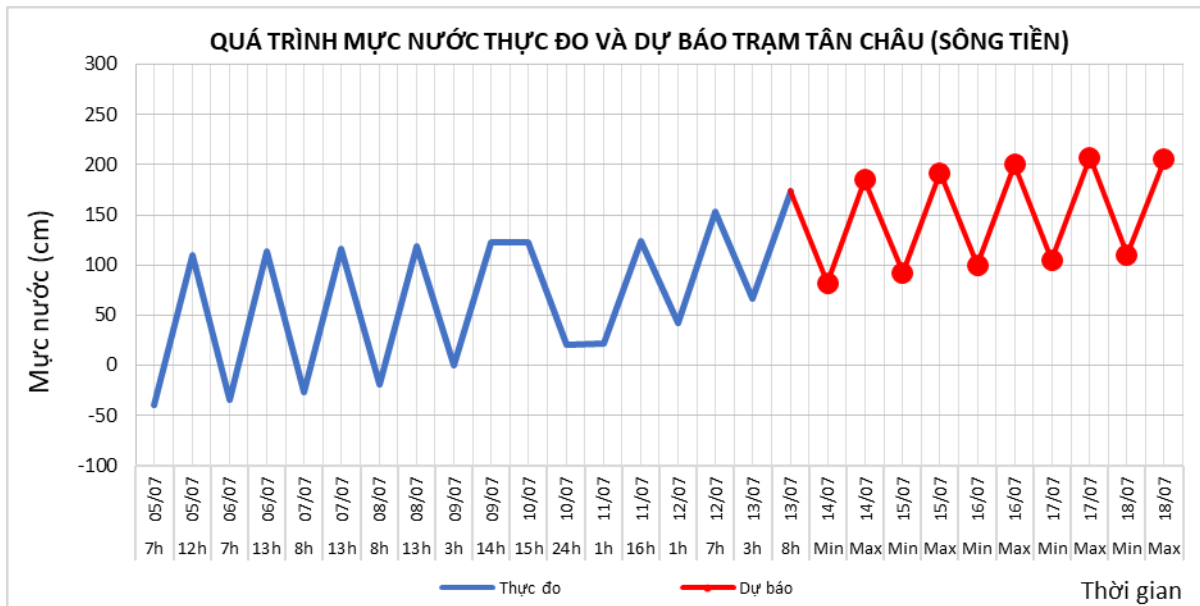
6.3. Sông Cũ Long

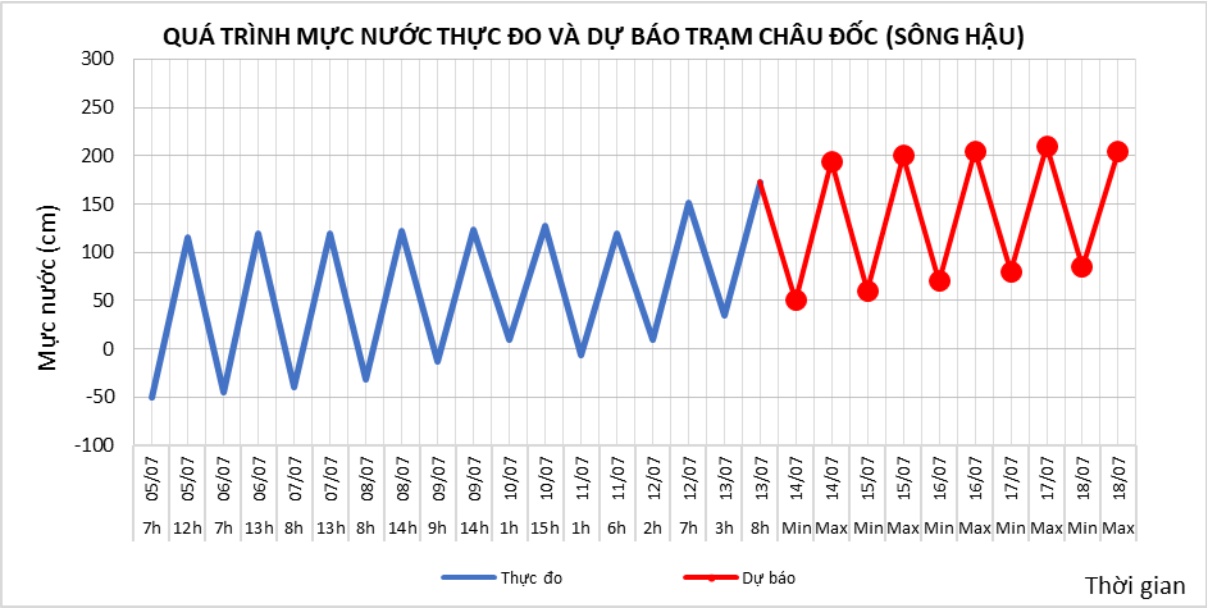
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long đang lên nhanh. Mức nước cao nhất ngày 13/7 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,74m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,73m

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cũ Long tiếp tục lên, sau đó biến đổi chậm. Đến ngày 18/7, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,05m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,05m





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-13/07	19h-13/07	1h-14/07	7h-14/07	13h-14/07		19h-14/07		1h-15/07		7h-15/07		13h-15/07		19h-15/07		1h-16/07		7h-16/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3660	4031	3966	3941	3850	📉	4000	📈	3950	📉	3900	📉								
Thao	Yên Bái	2582	2575	2568	2561	2555	📉	2540	📉	2535	📉	2530	📉								
Thao	Phú Thọ	1293	1287	1281	1274	1265	📉	1255	📉	1250	📉	1245	📉								
Lô	Tuyên Quang	1624	1624	1578	1501	1490	📉	1475	📉	1525	📈	1535	📈								
Lô	Vụ Quang	873	842	819	832	800	📉	770	📉	755	📉	735	📉								
Hồng	Hà Nội	410	421	431	422	410	📉	420	📈	428	📈	415	📉	400	📉	410	📈	420	📈	410	📉
Cả	Nam Đàn	56	131	48	-52	35	📈	150	📈	80	📉	-35	📉	15	📈	165	📈				
Kôn	Thanh Hòa	670	668	669	668	665	📉	670	📈	672	📈	675	📈								
Đồng Nai	Tà Lài	11096	11096	11090	11092	11105	📈	11085	📉	11075	📉	11080	📈								
Bé	Phước Hòa	1935	1974	2014	1965	1935	📉	1905	📉	1890	📉	1915	📈								
Đăkbla	Kon Tum	51490	51485	51512	51534	51538	📈	51528	📉	51519	📉	51526	📈								
Krông Ana	Giang Sơn	41486	41486	41486	41488	41488	👉	41490	📈	41491	📈	41492	📈								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	298	↓	272	↓	280	↓	250	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	271	↓	242	↑	260	↓	220	↓
Lục Nam	Lục Nam	235	↓	165	↑	220	↓	160	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	257	↑	174	↓	240	↓	160	↓
Mã	Giàng (**)	195	↓	-37	→	195	→	-50	↓
La	Linh Cảm	141	↑	-113	↑	150	↑	-130	↓
Gianh	Mai Hóa	86	↑	-86	↑	100	↑	-92	↓
Hương	Kim Long	50	→	48	↑	50	→	46	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	69	↓	-62	↓	75	↑	-65	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	92	↑	84	↑	89	↓	79	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	60	↑	-121	↓	55	↓	-120	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				13/07		14/07		15/07		16/07		17/07				18/07		13/07		14/07		15/07		16/07	
Sông Tiền	Tân Châu	174	📈	185	📈	192	📈	200	📈	207	📈	205	📉	66	📉	82	📈	92	📈	100	📈	105	📈	110	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	173	📈	194	📈	200	📈	205	📈	210	📈	205	📉	35	📉	50	📈	60	📈	70	📈	80	📈	85	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 15/07

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng